

Cafe *VIỆT NAM*

Chuyên đề 9 ● 12 / 2011



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tr. **05** BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
VÀ NGÀNH CÀ PHÊ
VIỆT NAM

Tr. **14** MÂY HẢI CÀ PHÊ CẨM TÂY
CỦA NGƯỜI
"KỸ SƯ NÔNG DÂN"

Tr. **20** CAFÉ CỔ HÀ NỘI
XƯA VÀ NAY



**Số 1 trong dịch vụ công về thông tin
thị trường nông sản tại Việt Nam**

Ấn phẩm được tài trợ bởi
Cơ quan hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha



Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông nghiệp Nông thôn, Việt Nam

Điện thoại: + 84 (0) 4 39 72 51 54 | Fax: + 84 (0) 4 39 72 69 49
E-mail: coffee@agro.gov.vn | Website: <http://www.agro.gov.vn>
Tài khoản: 0011001854800 - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

LỜI TỰA

Hội nghị lần thứ 17 của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 17) tại Durban (Nam Phi) vừa mới kết thúc cách đây ít lâu mà chưa đạt được tiến bộ nào so với Nghị định thư Kyoto ra đời từ thập niên 90 của thế kỷ trước. Tuy nhiên, những tác động của biến đổi khí hậu tới mọi mặt đời sống của con người và Trái Đất thì vẫn diễn ra và không thể đảo ngược. Trong bối cảnh đó, mỗi quốc gia, mỗi ngành hàng ... cần có những kế hoạch hành động như thế nào để ứng phó với các kịch bản khác nhau của biến đổi khí hậu?. Trong số tháng 12.2011, Bản tin cà phê Việt Nam trân trọng giới thiệu với bạn đọc một số những gợi ý, đề xuất có tính chiến lược của chuyên gia Đoàn Triệu Nhận trong bài “**Biến đổi khí hậu và ngành cà phê Việt Nam**” ở mục Tiêu điểm. Đây cũng là chủ đề chính của bản tin cà phê số cuối năm này.

Ban biên tập

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ HUY HÒA

Biên tập:

LÊ HUY

Chịu trách nhiệm nội dung

TRẦN THỊ QUỲNH CHI

Ban biên tập

TRẦN THỊ QUỲNH CHI, *Trưởng ban*
ĐOÀN TRIỆU NHẬN, *Phó ban*
PHẠM THỊ TUỐC, *Chuyên gia*
TRẦN CÔNG THẮNG, *Tiến sĩ*
LÊ NGỌC BẦU, *Tiến sĩ*
PHAN QUỐC SÙNG, *Phó giáo sư, Tiến sĩ*
TRẦN LÊ, *Nhà báo*
DOANH CHÍNH, *Nhà báo*

Cộng tác viên

TRƯƠNG HỒNG, *Tiến sĩ - Viện KHKT NLN Tây Nguyên*
ĐỖ NGỌC SỸ, *Văn phòng 4C tại Việt Nam*
NGUYỄN NAM HẢI, *Giám đốc Cafecontrol*
HUỖNH QUỐC THÍCH, *Sở NNPTNT Đaklak*
NGUYỄN VĂN HUỖNH, *Nguyên đại sứ Việt Nam tại Brazil*
TRỊNH ĐỨC MINH, *Sở KHCN Đaklak*

Thư ký

NGÔ VI DŨNG
TRƯƠNG HỒNG KIM
NGUYỄN TRỌNG KHÁNH
AN THU HẰNG
NGUYỄN THU HƯƠNG

Vi tính, đồ họa

PHAN VĂN DẪN
NGUYỄN THỦY LINH

Thư từ, bài vở

TRUNG TÂM THÔNG TIN PTNNNT
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê - Q. Tây Hồ - Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 39725153 | Fax: (84.4) 3972 6949
Email: coffee@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn



■ Tiêu điểm 05

Biến đổi khí hậu và ngành cà phê Việt Nam
Đoàn Triệu Nhạn

■ Doanh nghiệp 12

Đăng ký nhãn hiệu độc quyền cho nông sản:
Cần nhận thức đúng và hành động phù hợp
TS. Tạ Quang Minh

Máy hái cà phê cà phê cầm tay của người “kỹ
sư nông dân”

Ngành chế biến cà phê Việt Nam

■ Thị trường 18

Hạn chế xuất khẩu cà phê chốt giá sau:
Nên hay không nên?
TS. Bảo Trung

■ Văn hóa cà phê 20

Cà phê cổ Hà Nội xưa và nay

■ Thống kê 25



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Đoàn Triệu Nhận
Hiệp hội cà phê cao Việt Nam

Một vấn đề được toàn thế giới quan tâm hiện nay là sự biến đổi khí hậu. Như ông BanKi-moon, tổng thư ký Liên hợp quốc đã viết trong lời nói đầu Tổng tập khoa học về biến đổi khí hậu đã được chương trình môi trường Liên hợp quốc ấn hành năm 2009: “Các chứng cứ khoa học mới cho thấy sự biến đổi khí hậu hiện đang tăng nhanh tốc độ tiến triển hơn là chúng ta từng nghĩ và những điều quan trọng đã cho thấy nó dẫn đến những biến đổi không thể cứu vãn đã đến hay đã qua trong những hệ thống Trái đất và các hệ sinh thái”.

1. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NÔNG NGHIỆP

Nhân loại có cuộc sống dựa vào nông nghiệp nhiều hơn là vào bất kỳ một hoạt động kinh tế nào khác. Nó đặc biệt đúng với các hộ nông dân sản xuất nhỏ ở các nước đang phát triển, những nơi mà kinh tế cũng như sự an ninh lương thực của họ xoay quanh vấn đề sản xuất nông nghiệp. Chính vì nông nghiệp phụ thuộc cao độ vào khí hậu nên nó đã nhận được sự quan tâm to lớn trong việc xúc tiến nghiên cứu các nước đang phát triển làm sao có thể thích nghi được với các tác động của biến đổi khí hậu. Và biến đổi khí hậu đúng là một trong rất nhiều yếu tố tác động đến sản xuất cà phê toàn cầu.

Một hiện tượng khí hậu rất quan trọng có những liên quan mật thiết

và có quy mô ảnh hưởng rộng nhất đến sản xuất cà phê là hiện tượng El Nino. Từ El Nino được dùng để chỉ lớp nước trên mặt của Thái Bình Dương nóng lên ở quy mô lớn và thường kéo dài 9 – 12 tháng, nhưng cũng có thể tiếp tục đến tháng thứ 18 và nó tác động mạnh mẽ lên thời tiết toàn cầu.

Hiện tượng El Nino xảy ra không theo quy luật nào. Cường độ của nó được đánh giá trên áp suất không khí bề mặt không bình thường và nhiệt độ mặt đất và mặt biển không bình thường.

Hiện tượng El Nino tác động gây những tình huống bất ngờ cho thời tiết ở nhiều nơi trên thế giới. Vì thế dự báo sự xuất hiện của El Nino là rất quan trọng. Dự báo El Nino chỉ trở thành có thể được từ những năm 1980, khi năng lực của

các máy tính đã đủ để đối phó với những quan hệ tương tác giữa đại dương và khí quyển phức tạp trên quy mô rộng lớn.

Sự kiện El Nino mạnh nhất của thế kỷ 20 phát sinh vào các năm 1982/83 và 1997/98. Tác động năm 1982/83 có cả những cơn bão đi qua Tây Nam nước Mỹ và một trong những đợt hạn hán tồi tệ nhất thế kỷ. Theo tổ chức khí tượng thế giới, hiện tượng El Nino năm 1997/98 tác động lên nhiều vùng trên thế giới. Hạn hán ở các đảo Tây Thái Bình dương và Indonesia, cũng như ở Mexico và Trung Mỹ. Ở Indonesia khô hạn dẫn đến những vụ cháy rừng không kiểm soát được và lụt lội, trong thời tiết nóng dẫn đến mùa cá kém ở Peru, và nạn mưa nhiều và trượt bùn ở nam California. Một ví dụ rất rõ ràng ở các tác động của El Nino với sản xuất cà phê

có thể thấy ảnh hưởng của nó ở Colombia. Những hậu quả của El Nino ở vùng Ande của Colombia đã là nguyên nhân cho lượng mưa bị giảm và tăng lên ánh nắng chói chang và nhiệt độ cao.

Hiện tượng El Nino ở nhiều vùng đã làm giảm sản lượng cà phê do sự giảm lượng nước hữu hiệu trong đất, đặc biệt là ở các vùng thấp với lượng mưa dưới 1.500mm mỗi năm, khả năng giữ ẩm kém và mặt trời chiếu sáng trên cây cối. Trong những khoảng thời gian của El Nino, có nguy cơ lớn là mất mùa cà phê (xảy ra hạt đen, hạt khô và các khuyết tật khác của cà phê) từ việc thiếu nước vào giai đoạn quan trọng đối với sự phát triển của quả sẽ ảnh hưởng xấu đến chất lượng cà phê. Và người ta cũng thấy mức độ sâu đục thân ảnh hưởng chất lượng cà phê cũng tăng lên.

Tuy nhiên người ta cũng đã quan sát diễn biến của sản lượng cà phê thế giới từ vụ 1965/1966 đến vụ 1996/1997 so sánh với các biến cố El Nino khác nhau. Những kết quả quan sát không cho phép kết luận về một tương quan tuyến tính giữa các biến cố El Nino với sản lượng cà phê. Nhưng các quan sát trên với vài chục số liệu không đủ để xác lập một tương quan với sản lượng.

Dù sao những đợt khô hạn ở vùng này những đợt mưa không bình thường ở vùng kia cũng cho thấy ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu đến sản lượng cà phê thế giới.

2. NGÀNH CÀ PHÊ VÀ SỰ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Sự diễn biến của khí hậu là yếu tố chính dẫn đến sự thay đổi của năng suất cà phê trên thế giới. Tuy nhiệt độ không khí, bức xạ mặt trời và độ ẩm tương đối không khí ảnh hưởng đến nhiều quá trình sinh lý của cây cà phê, nhưng các điều kiện về nhiệt và mưa được coi là những yếu tố quan trọng nhất để xác định năng suất tiềm tàng của cây cà phê.

Trong gần 100 loài thuộc họ cà phê, *Coffea arabica* L.(cà phê Arabica)



và *Coffea Canephora* Pierre (cà phê Robusta) là 2 loài thống trị về mặt kinh tế thương mại cà phê toàn thế giới với khoảng 99% sản lượng cà phê thế giới.

Cà phê Arabica có nguồn gốc ở vùng rừng nhiệt đới Đông Phi, ở độ cao trên mực nước biển từ 1.500 đến 2.800m, giữa 40 và 90 vĩ độ bắc. Ở vùng này, nhiệt độ không khí có dao động nhỏ theo mùa, với nhiệt độ không khí bình quân năm từ 18°C đến 22°C. Lượng mưa phân bố đều từ 1.600mm đến trên 2.000mm với một mùa khô kéo dài 3 đến 4 tháng cũng với thời kỳ mát nhất. Với môi trường như thế, cà phê Arabica đã trở thành như một loại cây bụi tầng thấp.

Cà phê Arabica sinh trưởng và cho quả rất tốt ở cao nguyên nhiệt đới như ở vùng Đông Nam Brasil. Nó thường bị tác động trong thời kỳ sinh trưởng bởi các điều kiện môi trường, đặc biệt là bởi sự biến thiên của chu kỳ ánh sáng và các điều kiện khí hậu, như sự phân bố lượng mưa và nhiệt độ tác động đến năng suất và chất lượng. Với cà phê Ara-

bica, nhiệt độ không khí bình quân năm tốt nhất là từ 18 đến 23°C. Trên 23°C sự phát triển và chín của quả cà phê nhanh lên và dẫn đến chất lượng kém. Nếu cây cà phê liên tục chịu nhiệt độ hàng ngày cao tới 30°C có thể dẫn đến không chỉ giảm sự sinh trưởng mà còn phát triển không bình thường như bị vàng lá. Nhiệt độ không khí tương đối cao trong thời kỳ nở hoa, đặc biệt là kết hợp với mùa khô kéo dài có thể dẫn đến rụng hoa. Cần nhớ rằng nếu ta lựa chọn các điều kiện trồng cà phê theo lối thâm canh, đưa cà phê ra các vùng ngoài quy hoạch với nhiệt độ không khí bình quân năm cao tới 24°C đến 25°C có thể đạt năng suất cao như ở vùng đông nam và phía nam của Brasil. Mặt khác, ở những vùng mà nhiệt độ bình quân năm dưới 18°C sự sinh trưởng bị trở ngại rõ rệt. Việc phát sinh sương giá, cả đến sương giá không phát sinh thường xuyên cũng hạn chế mạnh mẽ đến sự sống còn của cây cà phê.

Cà phê Robusta có nguồn gốc ở vùng rừng trũng thấp của thung lũng sông Congo, kéo dài đến hồ



Victoria ở Uganda. Loài cà phê này phát triển ở tầng giữa của rừng mưa nhiệt đới rậm rạp. Ở nơi đó nhiệt độ không khí trung bình năm từ 23°C đến 26°C, không có dao động lớn, với lượng mưa dồi dào tới 2.000mm phân bổ trong 9 đến 10 tháng. Nhiệt độ cao có thể có hại nhất là trong không khí khô cà phê Robusta kém thích nghi với nhiệt độ thấp hơn cà phê Arabica. Cả lá và quả cà phê Robusta không chịu được nhiệt độ dưới 6°C hay là ở nhiệt độ 15°C trong thời gian dài. Vì độ cao trên mực nước biển có liên quan đến nhiệt độ, cà phê Robusta có thể sinh trưởng ở khoảng từ mực nước biển lên tới 800m, trong khi cà phê Arabica có thể sinh trưởng tốt hơn ở những nơi có độ cao cao hơn và thường được trồng ở vùng đồi như ở Colombia và Trung Mỹ. cà phê Robusta sống tốt hơn ở vùng có nhiệt độ bình quân năm từ 22°C đến 26°C như ở Cộng hòa Congo, Angola, Madagascar, Cot Divoa, Việt Nam, Indonesia và Uganda. Ở Brasil vùng trồng cà phê Robusta chủ yếu là ở vùng đất thấp của bang Espírito Santo (Đông nam) và Rondônia (Bắc).

Những mối quan hệ giữa các thông số khí hậu và sản xuất nông nghiệp là rất phức tạp vì các yếu tố môi trường tác động lên sinh trưởng phát triển của cây theo các con đường khác nhau trong các giai đoạn tuần hoàn của cây cà phê. Các mô hình khí tượng nông nghiệp liên quan đến sinh trưởng, phát triển và năng suất có thể cho ta các thông tin nhằm giám sát tình trạng nước ngầm trong đất và dự báo năng suất dựa trên nhiệt độ không khí và tình hình căng thẳng về nguồn nước, do cân bằng nước ngầm trong các giai đoạn sinh trưởng của các loại cây trồng khác nhau, định hướng tác động của nước ngầm có thể sử dụng được lên việc giảm năng suất cây trồng. Quá trình quang hợp bắt đầu bị hạn chế khi phát sinh sự căng thẳng vì nước, do sự đóng các khí khổng và giảm các hoạt động sinh lý của cây.

Các yếu tố khí hậu khác có thể giảm năng suất cây trồng như nhiệt độ không khí có hại trong các giai đoạn sinh trưởng khác nhau.

3. NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐỐI VỚI SẢN XUẤT CÀ PHÊ.

Biến đổi khí hậu có thể tác động rất rõ rệt đến sản xuất cà phê trên nhiều mặt như chất lượng, năng suất, dịch bệnh, tưới nước và sản lượng cà phê toàn cầu.

Về chất lượng:

Khi nhiệt độ tăng lên, cà phê chín nhanh hơn dẫn đến sự giảm thấp chất lượng. Theo Tiến sĩ Peter Baker ở CABI, nếu nhiệt độ tăng lên 3°C vào cuối thế kỷ này (một số chuyên gia còn tin rằng nhiệt độ có thể tăng lên tới 5°C). Các giới hạn độ cao so với mực nước biển cho việc sản xuất cà phê Arabica chất lượng cao sẽ tăng lên vào khoảng 150ft (46m) mỗi thập niên, tức là tăng lên 15ft mỗi năm. Điều đó cũng có nghĩa là những vùng đất hiện nay còn là quá lạnh không trồng được cà phê, lúc đó sẽ trở thành vùng đất thích hợp. Tuy nhiên ở nhiều nước, những vùng đất cao như thế cũng bị hạn chế vì sự cạnh tranh của nhiều

loại cây trồng khác, hoặc là vấn đề thổ nhưỡng không thích hợp, chế độ mưa không thích hợp, không có nước tưới, không có cơ sở hạ tầng....

Năng suất:

Nhiệt độ tăng lên ảnh hưởng đến nhiều mặt của sự trao đổi chất của cây cà phê như sự ra hoa, quang hợp, hô hấp và tổng hợp vật chất, chúng sẽ ảnh hưởng đến năng suất cà phê. Thêm nữa, nhiều chiến lược thích nghi sẽ thảo luận tiếp ở phần sau cũng làm giảm sản lượng.

Dịch bệnh:

Nhiệt độ tăng lên sẽ làm sinh sôi nảy nở một số loại dịch bệnh cũng như cho phép phân bố đến các vùng mà trước đây không có. Như một đục quả (CBB Coffee berry borer - Hypothenemus hampei) được coi là loại dịch tác động đến sản xuất cà phê nặng nề nhất. Jaramillo và cộng sự (2009) dự đoán tỷ lệ tăng trưởng quần thể loài sâu này tăng lên 8,5% khi nhiệt độ tăng lên 1°C. Người ta nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lên tuyến trùng hại cà phê (meloidogyne incognita) và sâu đục lá (leucoptera) tiến hành ở Brasil đã cho kết luận là sự phá hại của các loại dịch bệnh này, theo kịch bản tương lai, tăng lên so với điều kiện khí hậu bình thường phổ biến từ 1961 đến 1990. Một báo cáo từ Colombia cảnh báo khả năng tăng các loại bệnh gỉ sắt (hemileia vastatrix) và nấm hồng cà phê (corticium salmonicolor). Và như thế, kết quả là giá thành sản xuất cà phê sẽ tăng lên do áp dụng các biện pháp quản lý vườn cây cao hơn.

Tưới nước:

Do nước trở nên khan hiếm, người ta phải sử dụng nước rất chặt chẽ, có biện pháp kiểm tra nghiêm ngặt. Trong công trình nghiên cứu "Biến đổi khí hậu và nước" người ta rút ra kết luận là nhiều vùng bán khô hạn như Nam Phi và Đông Bắc Brasil hầu như phải trải qua sự giảm nguồn nước do biến đổi khí hậu. Mặt khác, lượng mưa lớn và diễn

biến là tăng rủi ro về cả 2 mặt lụt lội và khô hạn ở nhiều vùng. Ở những vùng không tiện tưới nước, nhiệt độ cao có thể làm tăng độ bốc hơi nước và làm giảm lượng chứa nước trong đất. Ở những vùng như thế, có thể đòi hỏi trồng cà phê với hệ thống tưới đất tiên. Thêm nữa, đời sống của cây cà phê cũng vì sự căng thẳng về thiếu nước tưới mà ngắn lại.

Sản lượng cà phê toàn cầu:

Kết quả của tất cả sự biến đổi vì môi trường, có khả năng là diện tích thích hợp trồng cà phê chất lượng cao sẽ nhỏ đi. Có thể sản lượng cà phê toàn cầu có chiều hướng biến động lớn, do một sự giảm đáng kể sản lượng của một nước sản xuất cà phê chủ yếu có thể làm hụt đi sản lượng cà phê toàn cầu.

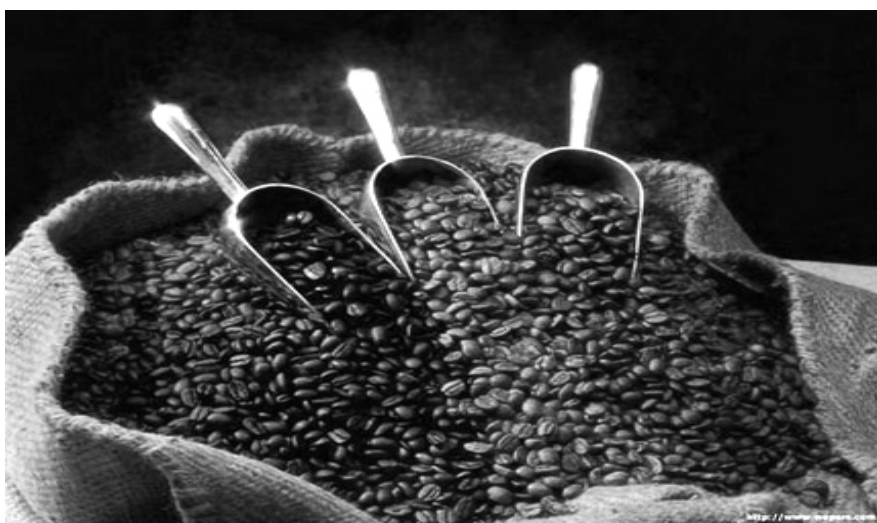
4. CHIẾN LƯỢC ĐỂ GIẢM NHẸ TÁC HẠI VÀ THÍCH NGHI VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Làm giảm nhẹ tác hại của biến đổi khí hậu

Việc làm giảm nhẹ tác hại của biến đổi khí hậu, sự nóng lên của trái đất là những hoạt động làm giảm nhẹ hiệu ứng nhà kính và đầu tư làm giảm nhẹ sự mở rộng sự nóng lên của toàn cầu. Đó là sự khác nhau với việc thích nghi với sự nóng lên toàn cầu, nó có hành động giảm nhẹ hiệu ứng của trái đất nóng lên. Người ta cố gắng phát triển các công nghệ và khoa học mới và quản lý cải thiện các yếu tố khác nhằm giảm thiểu sự nóng lên của trái đất, nó bao gồm việc giảm bớt các nhu cầu về vật tư và dịch vụ, nâng cao hiệu quả thu được, tăng sự sử dụng và phát triển các công nghệ các bon thấp ... và giảm thiểu những tác hại do dầu mỏ phát ra.

Sự thích nghi

Với nông nghiệp, sự thích nghi là một hợp phần hữu hiệu trong chiến lược đối phó với các tác động có hại của biến đổi khí hậu. Sự thích nghi có tiềm năng giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu nhưng nó sẽ



phải gánh chịu giá thành sản xuất cao hơn và không thể ngăn ngừa được tất cả những thiệt hại. Nhiều cộng đồng và nhiều vùng bị tổn hại do biến đổi khí hậu và dưới các áp lực của các sức mạnh như sự tăng trưởng dân số, sự cạn kiệt tài nguyên và sự nghèo đói.

Kế hoạch về biến đổi khí hậu có thể bao gồm cả việc cân nhắc những rủi ro liên quan đến khí hậu bao gồm cả những vấn đề đã bắt đầu chậm như sự thay đổi về nhiệt độ và lượng mưa dẫn đến sự tổn thất trong nông nghiệp và khô hạn và tổn thất trong đa dạng hóa sinh học, và cả những cái phát sinh bất ngờ như giông bão nhiệt đới và lụt lội. Có nhu cầu cho tất cả các vùng nâng cao năng lực kỹ thuật để đánh giá, lập kế hoạch và hợp nhất các nhu cầu thích nghi vào các kế hoạch phát triển vùng. Có nhiều việc làm có thể giúp cho những người trồng cà phê, chuẩn bị cho việc đối diện với những tầm quan trọng tiềm tàng của sự biến đổi khí hậu trong các vùng đó. Những việc quan trọng nhất là:

- Giám sát chi tiết sự biến đổi khí hậu và sản xuất với các bản đồ đã được soạn thảo tỉ mỉ xếp loại các vùng có thiên hướng về lan truyền các dịch bệnh đặc biệt tùy thuộc vào ảnh hưởng của khí hậu biến đổi.

- Sử dụng những cơ chế thị trường như cung cấp tài chính, hỗ trợ cho những người trồng cà phê bắt đầu được áp dụng ở một số quốc gia, cung cấp những hướng

dẫn của chính phủ để đảm bảo cho ngành cà phê lâu dài.

- Xây dựng các bản đồ biến đổi khí hậu ở mỗi vùng cà phê. Hiệp định khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (VNCCC: United Nations Framework Convention on Climate Change) ưu tiên cho các nước chậm phát triển cho các hoạt động thích nghi theo chương trình hành động thích nghi quốc gia (NAPAS: National Adaptation Programmes of Action)

- Di thực: sản xuất cà phê có thể dịch chuyển lên phía bắc hay phía nam tùy theo vĩ độ để tìm điều kiện khí hậu thích hợp hơn. Tuy nhiên việc di chuyển trên vùng vĩ độ rộng như thế sẽ có những khó khăn do việc thay đổi giai đoạn sinh trưởng hạn chế sự phát triển của hoa.

- Dự đoán ảnh hưởng đến chất lượng cà phê, vì nhiệt độ cao lên, cà phê sẽ chín nhanh hơn dẫn đến sự giảm chất lượng. Điều đó có nghĩa là trồng cà phê ở những vùng lạnh hơn sẽ trở thành phù hợp. Việc chuyển vùng trồng cà phê từ nơi hiện có đến vùng mới sẽ phát sinh các vấn đề lớn, sẽ nảy sinh sự tranh chấp các vùng đất phì nhiêu qua các vùng.

- Cần thiết có chiến lược đa dạng hóa sản phẩm. Dự tính áp lực lên việc sản xuất lương thực sẽ tăng lên, nhiều vùng đất trồng cà phê hiện nay sẽ bị cạnh tranh bởi các loại cây trồng có lợi hơn.

- Sự đánh giá các kỹ thuật thích nghi có hiệu quả. Như chăm sóc hệ thống cây che bóng. Cây che bóng có lợi ích trong việc giảm diễn biến của nhiệt độ không khí từ 3°C đến 4°C. Giảm từ độ gió và tăng độ ẩm không khí. Nói chung, cây che bóng được áp dụng nhằm tránh được sự giảm nhiệt độ ban đầu khi trồng cà phê ở vùng cao hơn so với mặt nước biển hay là ở vĩ độ cao hơn. Trong bản tin Cà phê Việt Nam tháng 9/1011 P.Gs. Ts. Phan Quốc Sùng nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu cà phê có bài viết với tiêu đề “Cần lập lại hệ sinh thái phù hợp khi tiến hành tái canh diện tích cà phê”. Trong bài này tác giả có nêu kết quả nghiên cứu của Viện nghiên cứu cà phê hợp tác với Viện Vật lý thuộc Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan cho thấy cây che bóng làm nhiệt trong vườn cà phê giảm từ 2,7 đến 5,3°C và lượng bức xạ của mặt trời giảm từ 12 đến 41%, độ ẩm tăng lên 2-3%. Cây che bóng kết hợp với cây đai rừng có khả năng giảm tốc gió 41-87%.

- Trồng cà phê với mật độ cao hơn nhằm duy trì hoặc tăng chất hữu cơ trong đất và khả năng giữ nước của đất.

- Chọn giống. Trồng các giống cà phê có năng suất và chất lượng cao và khỏe mạnh, sống lâu dài. Tìm những giống chống chịu sâu bệnh, chịu nhiệt độ cao hơn đòi hỏi nước ít hơn.

5. ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VỚI CÂY CÀ PHÊ Ở MỘT SỐ VÙNG CÀ PHÊ LỚN TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

Brasil

Do nhiệt độ tăng lên và sương giá giảm đi, việc trồng cà phê ở phía nam nước này trở nên thích hợp hơn. Theo cơ quan nghiên cứu nông nghiệp Brasil (EMBRAPA) thì nhiệt độ tăng lên 1°C sẽ giảm 200.000km² vùng đất hiện đang có tiềm năng sản xuất cà phê. Nhiệt độ tăng lên 3°C sẽ có 320.000km² cà phê phải di chuyển.

Colombia

Trong điều kiện khí hậu mới giá thành sản phẩm sẽ tăng lên vì sự nảy nở nhanh chóng của dịch bệnh. Có nhiều loại sâu thường bị hạn chế bởi sự có mặt của các thiên địch, một loại hình khí hậu không ổn định có thể làm thay đổi tình hình và tạo điều kiện thích hợp cho loại sâu này phát triển. Ví dụ như loại một đục quả, trong môi trường khô hơn có thể ảnh hưởng sự có mặt của nấm *Beauveria bassiana*, giảm bớt hiệu quả của chúng và hạn chế một cách tự nhiên hoặc làm nhiễm độc một cách nhân tạo, vì xúc tiến việc gia tăng quần thể của loại sâu này. Nếu trong năm lượng mưa tăng lên, nó ngược lại với tác động hạn chế của thời kỳ mưa, và cái vòng đời liên tục bị gián đoạn. Hiệu quả tương tự cũng xảy ra do kết quả của nhiệt độ cao. Sự tăng nhiệt độ ở độ cao vĩ độ miền núi sẽ dẫn theo sự phát triển bệnh lây lan ra ở các vùng mà trước đây chưa có. Cà phê bị tác hại của bệnh gỉ sắt, nấm hồng, và thối rễ (*rosetlinia*), chúng sinh sôi

gây nên sự nâng cao giá thành sản xuất. Niên vụ cà phê 2010/2011 cho thấy mưa lớn do hiện tượng thời tiết La Nina bắt đầu vào cuối năm trước gây mưa lớn lụt lội sạt lở đất ảnh hưởng việc vận chuyển, xuất khẩu cà phê. Sản lượng 6 tháng đầu vụ cà phê 2011/2012 có tăng lên chút ít nhưng thật bất hạnh sản lượng vụ (vụ Mitaca) của nước này lại bị mưa lớn ảnh hưởng đến sản lượng.

Uganda

Có lẽ Uganda là nước cảm nhận thấy tầm quan trọng to lớn hơn của sự tồn thất do biến đổi khí hậu mang đến cho ngành cà phê nước này. Trước hết là diện tích đất canh tác thích hợp bị thu hẹp. Nếu nhiệt độ không khí trung bình toàn cầu tăng lên 2°C hay hơn 2°C thì hầu như đất thích hợp cho cà phê không còn nữa. Đã có dấu hiệu mưa thất thường ở đất nước này. Từ tháng 3 đến tháng 7 ít mưa mang khô hạn đến làm sản lượng cà phê bị giảm. Nhưng những trận mưa cuối năm lại bị lụt lội, gây xói mòn lở đất....Như thế ngành cà phê bị đe dọa nghiêm



này nở nhanh chóng do mưa dai dẳng, độ ẩm không khí cao của môi trường. Thiếu nước không phải là hiện tượng chung của các vùng cà phê ở Colombia và do đó người ta không cần tưới.

Tuy nhiên, nhiệt độ tăng cao dẫn đến bốc hơi nhiều, nước trong đất bị mất đi dẫn đến sự đòi hỏi nước, và nông dân lại phải lo tưới cà phê

trọng. Nông dân trồng cà phê ở 1 số nơi đã bắt đầu thực hiện các biện pháp giảm nhẹ thiệt hại như trồng nhiều cây để tạo bóng mát cho cà phê, áp dụng tủ gốc cho cà phê, che phủ mặt đất để giữ nước tưới, đào bậc thang dài để giữ nước mưa.

Việt Nam

Tình hình khí hậu diễn biến thất



thường trong mấy năm gần đây đã đem lại tổn thất cho ngành cà phê Việt Nam. những đợt mưa cuối vụ lớn và kéo dài và những đợt khô hạn đã tác động đến tình hình thu hái, chế biến, và sự ra hoa đậu quả của cây cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên.

6. NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM SẼ ĐỐI PHÓ VỚI SỰ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NHƯ THẾ NÀO?

Đây là một vấn đề lớn cần được nghiên cứu một cách nghiêm túc. Cần sớm có định hướng đúng đắn chuẩn xác cho cây cà phê. Và khi xem xét cây cà phê không khỏi liên quan đến nhiều cây khác trong cùng một điều kiện. Theo Dr. Peter Baker của CABI ở Anh, đối phó với vấn đề biến đổi khí hậu người ta có thể giải quyết theo 4 sự lựa chọn sau: (i) thay đổi quy hoạch, (ii) đưa cây cà phê lên trồng ở các vùng khác, (iii) làm giảm nhẹ tác động của sự biến đổi khí hậu, (iv) thích nghi với sự biến đổi khí hậu và đa dạng hóa sản phẩm.

Có thể nói cụ thể hơn trong một số nội dung sau cho trường hợp của Việt Nam:

1/ Vấn đề quy hoạch.

Cây cà phê có thể di chuyển theo hai hướng, lên cao về vĩ độ và lên cao so với mực nước biển.

Một số nước như Papua New Guinea có nhiều đất đai trên cao có thể là thích hợp nhưng cũng còn phải nghiên cứu ở đó có thể khai thác

bền vững được không. Nước khác như ở Nicaragua, đất trên cao thích hợp cho cây cà phê rất hạn chế, có nước có đất trên cao nhưng tầng đất mỏng hoặc đã có những cây khác có lợi cho môi trường.

Có thể đưa cà phê lên các vùng có vĩ độ cao hơn. Các nhà khí hậu học Brasil cho rằng vùng đất bang Rio Grande do Sul ở cực Nam của đất nước có thể sẽ trở thành nơi có khí hậu dễ chịu và nếu nhiệt độ tăng lên 30° thì nửa phía Nam của bang này có thể trở thành vùng thích hợp trồng cà phê. Và cả Uruguay và bắc Argentina cũng trồng được cà phê nếu nhiệt độ tăng lên 30° hay 40°.

Tình hình châu Phi có khó khăn cho việc di trú này vì giới hạn bởi các vùng khô hạn. Một số nơi ở châu Á cũng có vấn đề tương tự. Và lại khi di trú cây cà phê cũng vấp phải vấn đề là nơi thích hợp cho cây cà phê cũng thích hợp cho nhiều cây trồng quan trọng khác.

Ở nước ta vấn đề phân vùng quy hoạch cây cà phê robusta có lẽ không đáng lo ngại về mặt nhiệt độ vì cây cà phê robusta được trồng tập trung ở Tây Nguyên là vùng đã ở độ cao cả về vĩ độ và độ cao trên mực nước biển. Vấn đề ở đây là kỹ thuật trồng trọt chăm sóc và nhất là vấn đề nước tưới cho cà phê.

Cây cà phê arabica vì cái ngưỡng về độ cao tối thiểu các vùng cà phê arabica ở Việt Nam lâu nay là 600-700m trên mực nước biển thì nay phải đưa lên cao hơn. Một vấn đề đặt ra ở đây là nước tưới cho cà phê. Tình hình khô hạn sẽ tác động

đến các vùng có tưới cà phê, chắc chắn sẽ chịu ảnh hưởng lớn. Do đó ở nước ta vấn đề phân vùng nông nghiệp, quy hoạch sử dụng tài nguyên thiên nhiên đất đai cho mục tiêu an toàn lương thực, cho cây công nghiệp dài ngày, cho các loại cây năng lượng cần được xem xét các yếu tố về môi trường như nguồn nước. Ở một số vùng thấp, khô hạn có thể phải bỏ cây cà phê và như thế người ta phải tìm những cây thích hợp khác thay thế như cây điều chẳng hạn. Việc đưa cây cao su lên phía bắc Việt Nam sẽ trở thành thích hợp không cần bàn cãi.

2/ Về kỹ thuật nông nghiệp.

Cần phải quan tâm đến các biện pháp trồng cây che bóng vừa để cải thiện điều kiện về khí hậu trong vườn cà phê vừa để thực hiện đa dạng hóa cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm trong vùng cà phê. Và cây che bóng cũng chịu tác động của nhiệt độ cao cho nên cần nghiên cứu tìm cây thích hợp hơn. Các biện pháp dùng nhiều phân hữu cơ, trồng cây phủ đất (cover plant), tủ gốc cho cây cà phê (mulching)...là những biện pháp kỹ thuật quan trọng cần được áp dụng. Cũng cần chú ý biện pháp kỹ thuật tía cành tạo hình cho cây cà phê để cây cà phê phát triển "hợp lý" hơn, bớt tiêu hao dinh dưỡng và nước hơn, cho hiệu quả cao hơn. Vấn đề tưới nước cho cây cà phê cũng cần được quan tâm. Và người ta cũng quan tâm việc nghiên cứu về công nghệ di truyền phát triển những giống cà phê có khả năng chịu hạn tốt hơn.

Sự biến đổi khí hậu là những thách thức, những sự đe dọa lớn đối với ngành cà phê của nước ta cũng như của toàn cầu. Nghiên cứu tìm hiểu kỹ những tác động của sự biến đổi khí hậu, và những vấn đề sẽ nảy sinh sẽ giúp chúng ta sẵn sàng đối phó một cách chủ động, giảm nhẹ thiên tai và giúp cho ngành cà phê nước ta tiếp tục phát triển bền vững.

(Bài viết có tham khảo báo cáo "Climate change and coffee" do ICO ấn hành tháng 9/2009)

 **TRUNG NGUYỄN**

The No.1 Coffee



MANH CHƯA ĐỦ
PHẢI ĐÚNG **GU**

**CÀ PHÊ
& ĐƯỜNG**

Khối lượng tịnh: 15 gói x 16g

ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐỘC QUYỀN CHO NÔNG SẢN: CẦN NHẬN THỨC ĐÚNG VÀ HÀNH ĐỘNG PHÙ HỢP

TS. Tạ Quang Minh
Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ

Sau khi chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuật bị một doanh nghiệp nước ngoài đăng ký sở hữu nhãn hiệu tại Trung Quốc, dư luận đã đưa ra không ít ý kiến bày tỏ sự quan ngại về khả năng xấu đối với thương hiệu của một số loại nông sản và hệ lụy của việc này. Để giúp độc giả hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng tôi xin giới thiệu bài viết của TS. Tạ Quang Minh, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ).

Có thể nói, những nhận định, đánh giá, quan ngại này có những điểm chính xác nhưng cũng có những điểm cần phải bình tĩnh phân tích, đánh giá lại.

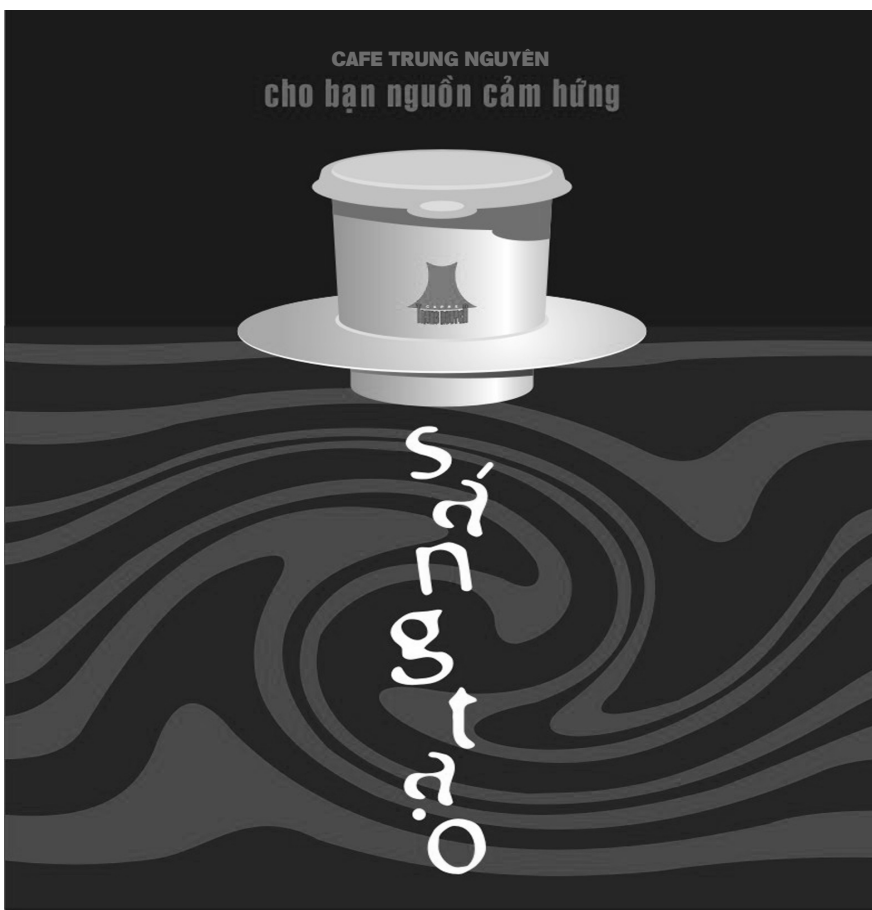
Thứ nhất, trong các văn bản pháp luật về sở hữu trí tuệ của Việt Nam, chúng ta chưa tìm thấy các thuật ngữ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, không tìm thấy thuật ngữ thương hiệu. Vì vậy, việc hiểu đồng nhất, sử dụng đồng nhất thuật ngữ thương hiệu với các thuật ngữ nhãn hiệu hay chỉ dẫn địa lý sẽ gây ra những hiểu lầm về sự việc mà chúng ta nói tới. Từ việc nhãn hiệu, một chỉ dẫn địa lý của ta bị doanh nghiệp nước ngoài lấy để đăng ký nhãn hiệu chỉ có thể nói là nhãn hiệu hay chỉ dẫn địa lý của chúng ta bị mất (do bị người khác lấy để đăng ký thành nhãn hiệu của họ) mà không thể nói là thương hiệu của chúng ta bị mất.

Nguyên tắc cơ bản của bảo hộ sở hữu trí tuệ là bảo hộ theo lãnh thổ; các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu của ta đăng ký ở Việt Nam thì chỉ được bảo hộ ở Việt Nam, không được bảo hộ ở lãnh thổ nước khác. Việc doanh

nh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn của mình ở Việt Nam có nghĩa họ là chủ sở hữu nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó ở Việt Nam chứ không đương nhiên là chủ sở hữu nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó ở nước ngoài. Điều này đồng nghĩa với khả năng nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý của chúng ta có thể bị đăng ký bởi một doanh nghiệp nước khác, và họ có thể trở thành chủ sở hữu nhãn hiệu, độc quyền sử dụng nhãn hiệu đã được đăng ký, có quyền cấm các doanh nghiệp khác sử dụng nhãn hiệu đó.

Thứ hai, cứ cho là nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của chúng ta mất do bị doanh nghiệp nước ngoài đăng ký thành nhãn hiệu của họ thì quan ngại về việc liệu chúng ta có lấy lại được không và nếu có thể được thì bằng cách nào là điều cần bàn. Về nguyên tắc, để làm được điều này có thể có các cách sau:

Tiến hành các thủ tục để đình chỉ hoặc hủy bỏ hiệu lực nhãn hiệu đã được đăng ký của người khác và đăng ký nhãn hiệu của mình; thỏa thuận mua lại nhãn hiệu với chủ





nhãn hiệu; ngoại giao để chủ nhãn hiệu xin từ bỏ nhãn hiệu, mở đường cho ta đăng ký nhãn hiệu theo thủ tục quy định. Phương án này cần sự tham gia của nhiều cơ quan, thủ tục phức tạp. Căn cứ để tiến hành các thủ tục yêu cầu đình chỉ/hủy bỏ hiệu lực đăng ký nhãn hiệu là quy định của các điều ước quốc tế và quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ của nước sở tại và tình trạng nhãn hiệu đó tại Việt Nam.

Việc lựa chọn cách nào phụ thuộc vào phân tích, đánh giá tình hình cụ thể và do doanh nghiệp, tổ chức bị mất nhãn hiệu thực hiện với sự trợ giúp của cơ quan quản lý nhà nước và với việc sử dụng dịch vụ của các công ty, văn phòng đại diện sở hữu trí tuệ có kinh nghiệm.

Thứ ba, là hệ quả của việc nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý nông sản nổi tiếng của ta bị doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu ở nước ngoài. Theo luật sở hữu trí tuệ của các nước, một khi nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ tại lãnh thổ một nước thì chủ sở hữu nhãn hiệu đó có độc quyền sử dụng nhãn hiệu, có quyền ngăn cấm các doanh nghiệp khác sử dụng nhãn hiệu của mình hoặc dấu hiệu tương tự, gây nhầm lẫn với nhãn hiệu của mình cho sản phẩm đăng ký. Và như thế, nếu một nhãn hiệu (chỉ dẫn địa lý) nông sản của ta bị doanh nghiệp nước ngoài đăng ký thì sẽ có nhiều hậu quả không có lợi cho doanh nghiệp Việt Nam, ví dụ như không thể tự do xuất khẩu sản phẩm nông sản dưới nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý của mình; nguy cơ mất thị trường, mạng lưới phân phối, bạn hàng. Danh tiếng,

uy tín của sản phẩm có thể bị ảnh hưởng.

Thứ tư, cần phải thống nhất trách nhiệm xây dựng và bảo vệ thương hiệu nói chung và thương hiệu cho nông sản nổi tiếng của ta nói riêng. Trách nhiệm đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý thuộc về doanh nghiệp, tổ chức tập thể; việc xây dựng và phát triển thương hiệu từ các đối tượng này cũng phải chủ yếu do doanh nghiệp, tổ chức tập thể đảm nhận. Thương hiệu sản phẩm của một doanh nghiệp xây dựng đã khó, thương hiệu nông sản nổi tiếng – thường là của cộng đồng doanh nghiệp – thì việc xây dựng và bảo vệ nó còn khó hơn vì không chỉ cần sự đầu tư của một mà phải của cả cộng đồng cũng như sự quan tâm của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và Trung ương.

Doanh nghiệp, tổ chức tập thể tham gia sử dụng chỉ dẫn địa lý phải chủ động tham gia vào việc xây dựng thương hiệu chung, trên cơ sở nhãn hiệu của mình. Cơ quan quản lý Nhà nước cũng cần có biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức tập thể trong bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý. Có như vậy, thương hiệu nông sản nổi tiếng của chúng ta mới được duy trì, phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội thiết thực.

Cũng phải thừa nhận rằng, đối với thương hiệu nông sản nổi tiếng, chúng ta mới đặt được nền móng ban đầu, tức là mới đăng ký chỉ dẫn

địa lý, nhãn hiệu tập thể, còn việc xây dựng và phát triển thương hiệu thì chưa làm được nhiều. Thương hiệu sản phẩm không phải tự nó có sau khi sản phẩm đã được đặt tên, được gắn nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý, mà cần đẩy mạnh các hoạt động quản lý và phát triển thương hiệu đó.

Thứ năm, để tránh nguy cơ thương hiệu nông sản nổi tiếng của chúng ta bị mất hoặc bị xâm hại, đòi hỏi từng doanh nghiệp nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp tham gia sản xuất, kinh doanh cùng loại nông sản nói chung phải có ý thức, chủ động xác định các thị trường truyền thống và tiềm năng của mình để cùng nhau tiến hành thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý. Cục Sở hữu trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ các địa phương có thể hướng dẫn, hỗ trợ về thủ tục; các công ty, văn phòng đại diện sở hữu công nghiệp có thể cung cấp dịch vụ tiến hành các thủ tục cần thiết để nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đó được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài.

Thứ sáu, hiện trạng hoạt động xây dựng thương hiệu nông sản nổi tiếng của ta hiện còn khá khiêm tốn. Theo thống kê, chúng ta có khoảng 800 sản phẩm nông sản nổi tiếng ở hầu hết các địa phương, nhưng đến nay mới có 59 nhãn hiệu tập thể, 12 nhãn hiệu chứng nhận, 29 chỉ dẫn địa lý được đăng ký bảo hộ và 53 sản phẩm nông sản được hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý. Như vậy, chúng ta mới ở giai đoạn đầu của việc xây dựng thương hiệu nông sản nổi tiếng.

Thực tế cho thấy, để xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, cần nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và của các cơ quan quản lý về tầm quan trọng của xây dựng thương hiệu, để họ có ý thức, quyết tâm và cùng nhau hợp lực trong việc triển khai một cách bài bản các hoạt động xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm của mình.

(Nguồn: Báo kinh tế nông thôn online)

MÁY HÁI CÀ PHÊ CẦM TAY CỦA NGƯỜI “KỸ SƯ NÔNG DÂN”

Mới đây, hàng chục nông dân trồng cà phê trên địa bàn Đak Lak bắt đầu với sự ra mắt chiếc máy hái cà phê cầm tay của “kỹ sư nông dân” Hà Thanh Vinh.



Máy hái cà phê cầm tay của anh Hà Thanh Vinh cho hiệu quả cao

Thử nghiệm máy hái cà phê

Cuộc thực nghiệm diễn ra ngay tại vườn cà phê đang mùa chín rộ của anh Y Xuênh Ênuôi (buôn Dã Prông, xã Cư Êbur, TP Buôn Ma Thuột), chỉ với một thao tác nhẹ từ máy hái cà phê cầm tay, cành cà phê dài hơn 40cm trĩu trái chỉ còn trơ lại cành và lá. Với nhiều nông dân, sự ra đời của chiếc máy này thật sự là tín hiệu mừng khi niên vụ cà phê 2011-2012 mới bắt đầu.

Máy hái cà phê của “kỹ sư nông dân” Vinh có kiểu dáng hết sức gọn nhẹ, gồm máy nặng 1kg và bình ắc quy khô 2kg với điện áp 6V, chiều dài của máy chỉ 54cm nên rất dễ dàng luồn lách tuốt quả cà phê. Phần linh động nhất là cặp lô giống

như hai ngón tay hình chữ V có tốc độ quay 1.150 vòng/phút, lắc quả nhanh mà không mất sức.

Anh Vinh cho biết: “Đối với máy này thì năng suất làm việc bằng 4 người hái bằng tay, chỉ trong một giây có thể tuốt xong một cành cà phê và có thể hái trên một tấn quả tươi/ngày. Đặc biệt, với thiết kế gọn nhẹ, bình ắc quy khô mang bên người thì phụ nữ “tay yếu chân mềm” cũng có thể hái được. Mỗi ngày chỉ tốn 500 đồng tiền điện để sạc bình”.

Tính năng ưu việt của máy hái cà phê

Theo anh Vinh, máy sẽ không gây nóng trong quá trình sử dụng, không gây tiếng ồn, không rụng lá và thời gian sử dụng bình ắc quy trên 7 giờ. Mỗi chiếc máy loại này có giá 2,5 triệu đồng và thời gian bảo hành 1 năm, kèm theo đĩa hướng dẫn. Hiện, ở một số tỉnh ở Tây Nguyên nhiều hộ nông dân vẫn mua loại máy được độ chế từ máy cắt cỏ để hái cà phê có giá từ 5-6 triệu đồng/chiếc nhưng hiệu quả thấp.

Anh Y Xuênh Ênuôi cho biết: “Trước đây, việc hái cà phê bằng tay vừa lâu, vừa mệt nhưng từ khi dùng chiếc máy cầm tay này thấy rất hiệu quả. Hai vợ chồng mình với đứa con hái một ngày được 17 bao”.

Ông Nguyễn Văn Phan, Phó chủ tịch Hiệp hội Cơ khí Đak Lak bày tỏ: “Việc cho ra đời chiếc máy hái cà phê này là một bước đột phá trong ngành cơ khí Đak Lak. Trước đây, một số máy chạy bằng động cơ xăng gây ồn và ảnh hưởng sức khỏe nhưng máy này hoạt động bằng bình ắc quy khô nên rất an toàn và không ảnh hưởng đến môi trường. Đặc biệt, sự ra đời của máy có thể giảm một lượng lớn nhân công lao động hái cà phê để có thể tập trung vào các công đoạn khác”.

Anh Vinh hiện là Hội viên Hội Cơ khí Đak Lak. Chiếc máy hái cà phê cầm tay là “đứa con” được anh tạo ra sau ba năm nghiên cứu, cải tiến cho phù hợp với loại hình cây cà phê của Việt Nam. Điều đặc biệt, anh không có ý định đăng ký bản quyền sáng chế cho chiếc máy này, vì anh mong muốn nó được nhân rộng ra càng nhiều càng tốt, nhằm phục vụ cho bà con nông dân trồng cà phê khắp nơi. Hi vọng với những hiệu quả rõ rệt mang lại, chiếc máy cầm tay này sẽ được phổ biến nhiều nơi, góp phần đem lại lợi ích về thời gian, về kinh tế cho bà con trồng cà phê trên địa bàn tỉnh Đak Lak nói riêng và những vùng trồng cà phê ở Việt Nam nói chung.

(Nguồn: Tiền Phong Online)



được phổ biến nhiều nơi, góp phần đem lại lợi ích về thời gian, về kinh tế cho bà con trồng



THAI HOA®



ngữ khác biệt, bước ra thế giới

TẬP ĐOÀN THÁI HÒA

Địa chỉ: D21 Phương Mai, Hà Nội

Tel: (04) 357 40348 - Fax: (04) 3852 0507 - E-mail: thaihoa@thaihoacoffee.com

NGÀNH CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tập đoàn Cà phê Thái Hòa làm lễ khởi công nhà máy chế biến cà phê tại tỉnh Sơn La

1. NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HIỆN ĐẠI NHẤT Ở TÂY BẮC

Sơn La, 8/6/2009 – Nhà máy chế biến cà phê có tổng giá trị đầu tư 5 triệu USD, đã được động thổ, sử dụng công nghệ tiên tiến bậc nhất của Tập đoàn Pinhalense (Brazil). Nhà máy chế biến

cà phê là một phần của tổ hợp gồm 3 nhà máy, ngoài chế biến cà phê còn có nhà máy chế biến thức ăn gia súc và sản xuất phân vi sinh với tổng giá trị đầu tư 110 tỷ đồng. Nhà máy do Tập đoàn Thái Hòa đầu tư và được đặt tại xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Đây là nhà máy chế biến đầu tiên của Tây

Bắc và được đánh giá là có công nghệ hiện đại nhất Việt Nam về chế biến quả tươi. Nhà máy công suất 30.000 tấn cà phê nhân/năm có thể đáp ứng đủ nhu cầu chế biến chất lượng cao cho toàn bộ vùng Tây Bắc.

2. XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ LỚN NHẤT TÂY NGUYÊN

Sáng 21-10-2003 tại Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, Công ty TNHH cà phê Trung Nguyên đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê lớn nhất khu vực Tây nguyên. Nhà máy bao gồm hai phân xưởng chế biến cà phê bột và cà phê hòa tan, với tổng giá trị đầu tư hơn 152 tỷ đồng. Trong đó, phân xưởng chế biến cà phê bột có công suất 1.500 tấn thành phẩm/năm, dự kiến hoàn thành vào quý 2-2004 và giải quyết việc làm cho gần 200 lao động tại địa phương. 60% sản lượng cà phê bột được sản xuất tại nhà máy này sẽ dành để xuất khẩu vào các thị trường Nhật, Singapore, Thái Lan, Đức... và một số thị trường mới như Mỹ, Canada, Nga, Anh, Pháp... Riêng phân xưởng cà phê hòa tan có công nghệ hiện đại của châu Âu trị giá hơn 120 tỷ đồng.

3. KHỞI CÔNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HÒA TAN LỚN NHẤT VIỆT NAM



Thư trưởng Bộ NN&PTNT Diệp Kinh Tân phát biểu tại Lễ khởi công

Ngày 15/12/2010, Vinacafé Biên Hòa khởi công Nhà máy chế biến cà phê công suất 3.200 tấn cà phê hòa tan nguyên chất/năm với công nghệ tiên tiến nhất hiện nay. Theo ông Phạm Quang Vũ, Tổng giám đốc Vinacafé Biên Hòa, công suất của nhà máy thứ ba này lớn gấp bốn lần nhà máy thứ hai và lớn gấp 40 lần nhà máy thứ nhất của Vinacafé Biên Hòa. Quan trọng hơn, khi nhà máy thứ ba này đi vào hoạt động vào quý 1/2013, tổng sản lượng cà phê hòa tan của Việt Nam cung cấp cho thế giới sẽ lớn gấp đôi hiện nay. Nhà máy thứ ba của Vinacafé được đầu tư hơn 500 tỷ đồng, xây dựng trên khu đất rộng gần 5 héc-ta tại Khu Công nghiệp Long Thành tỉnh Đồng Nai. Từ một nhà máy cà phê nhỏ bé chưa thể vận hành do người Pháp để lại, sau chặng đường gần 40 năm phát triển, đến nay, Vinacafé Biên Hòa đã trở thành một doanh nghiệp cổ phần lớn mạnh, có năng lực sản xuất cà phê hòa tan lớn nhất Việt Nam và sở hữu thương hiệu Vinacafé nổi tiếng trong và ngoài nước.

4. KHỞI CÔNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HÒA TAN LỚN NHẤT CHÂU Á

Sáng 3-9-2010, tại Cụm công nghiệp Cư Kuin, huyện Cư Kuin (Đắc Lắc), Công ty TNHH Cà phê

Ngon (Ấn Độ) đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê hòa tan lớn nhất khu vực châu Á. Đây là nhà máy có 100% vốn đầu tư nước ngoài (nhà đầu tư đến từ Ấn Độ) được xây dựng ngay tại vùng trọng điểm cà phê của tỉnh. Nhà máy được xây dựng trên diện tích 24 ha, với các dây chuyền, thiết bị hiện đại, công nghệ châu Âu, công suất 10.000 tấn sản phẩm/năm và có tổng vốn đầu tư 18 triệu USD. Sau khi đi vào sản xuất, sản phẩm cà phê hòa tan vừa tiêu thụ nội địa, vừa xuất khẩu, doanh thu giai đoạn đầu mỗi năm đạt 27 triệu USD và từ năm 2014 trở đi doanh thu mỗi năm từ 40,5 triệu USD và nộp ngân sách nhà nước từ 2,1 triệu USD/năm trở lên. Nhà máy cũng giải quyết việc làm ổn định cho 200 lao động tại chỗ và trên 1.000 lao động theo thời vụ.

5. TRUNG NGUYÊN KHỞI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÀ PHÊ HIỆN ĐẠI NHẤT THẾ GIỚI

Sáng ngày 9-6-2009, Công ty cà phê Trung Nguyên đã chính thức làm khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê hiện đại tại TP Buôn Ma Thuột (Đak Lak). Nhà

máy chế biến cà phê Trung Nguyên được đầu tư với tổng số vốn đầu tư hơn 40 triệu USD, xây dựng trên diện tích 27.000m² và được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn một, sẽ đầu tư gần 20 triệu USD cho công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, các hệ thống vận hành cơ bản. Giai đoạn 2, sẽ tiếp tục đầu tư toàn bộ nguồn vốn đầu tư còn lại cho việc mua sắm các hệ thống trang thiết bị vận hành, máy móc công nghệ theo tiêu chuẩn hiện đại nhất thế giới, đồng thời xây dựng mở rộng nhà máy thêm 50.000m². Dự kiến công suất thiết kế nhà máy đạt hơn 60.000 tấn cà phê chế biến mỗi năm và theo kế hoạch, sau 18 tháng nhà máy sẽ được hoàn tất, đưa vào hoạt động vận hành chính thức. Theo dự án thiết kế, nhà máy mới của Trung Nguyên sẽ có một dây chuyền hấp, sấy chân không cà phê xanh của CHLB Đức để giúp gia tăng chất lượng, giá trị cà phê Robusta Việt Nam trước khi đưa vào chế biến nội địa hoặc xuất khẩu và nhà máy còn có thêm một dây chuyền tách cà phê-in với công suất lớn nhất châu Á là 20.000tấn/năm.

(Nguồn: Y5cafe)



Ông Tổng Giám đốc Công ty TNHH Cà phê Trung Nguyên phát biểu trong lễ khởi công.



HẠN CHẾ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ CHỐT GIÁ SAU: NÊN HAY KHÔNG NÊN?

TS. Bảo Trung
Trưởng Cán bộ quản lý Nông nghiệp và PTNT 2

Vài năm gần đây, mỗi khi xuất khẩu cà phê gặp khó khăn như đối tác nước ngoài xù nợ, nhà xuất khẩu trong nước xù hàng hay các nhà xuất khẩu cà phê thua lỗ, vỡ nợ do giá biến động bất thường thì Hiệp hội cà phê cao Việt Nam (Vicofa) thường đưa ra khuyến cáo các doanh nghiệp cà phê trong nước hạn chế phương thức xuất khẩu cà phê trừ lùi chốt giá sau, một hình thức mua bán hiện đại gắn liền giá cà phê Việt Nam với giá thế giới, vốn ẩn chứa nhiều rủi ro cho doanh nghiệp trong nước.

Ở Việt Nam, trong thời gian qua, các doanh nghiệp áp dụng một trong hai phương thức ký kết hợp đồng xuất khẩu cà phê ra nước ngoài.

Thứ nhất, đó là phương thức giao ngay, thuật ngữ tiếng Anh gọi là outright, vốn là phương thức mua bán truyền thống trong xuất khẩu cà phê của Việt Nam diễn ra trước năm

1995. Theo phương thức này hai bên mua và bán ký kết hợp đồng với giá cố định tại thời điểm hiện tại và thời gian giao hàng cố định. Họ không quan tâm đến giá tại thời điểm giao hàng cao hơn hay thấp hơn giá cố định đã ký kết.

Thứ hai, phương thức differential hay price to be fixed, được gọi theo tiếng Việt là phương thức “trừ lùi, chốt giá sau”. Phương thức bán hàng này được xem là một trong công cụ phòng chống rủi ro giá cả. Do vậy, kể từ đầu thập niên 1990 của thế kỷ 20 đến nay, đa phần các doanh nghiệp xuất khẩu áp dụng phương thức này mà không áp dụng phương thức outright.

Vậy, tại sao từ tháng 10/2008 đến nay, Vicofa thường xuyên khuyến cáo các doanh nghiệp không nên dùng?

Phương thức kinh doanh chốt giá

sau (Price-to-be-fixed – PTBF) là hình thức cho phép người mua hoặc người bán “chốt giá” tại thời điểm nào đó trong tương lai, trước khi thực hiện giao, nhận hàng. Người mua và người bán sẽ thỏa thuận về số lượng, chủng loại, tháng giao hàng (delivery month). Riêng đối với điều khoản giá thì sẽ áp dụng một trong hai hình thức: thứ nhất, giá thanh toán là giá “trừ lùi” (minus) hoặc thứ hai, giá cộng thêm (plus) so với giá giao dịch trên thị trường kỳ hạn (futures price).

Giá kỳ hạn này thường căn cứ vào giá trên Sàn giao dịch hàng hóa London (Liffe). Nếu chất lượng hàng hóa của người bán thấp hơn tiêu chuẩn chất lượng quy định trong hợp đồng kỳ hạn sẽ sử dụng áp dụng “giá trừ lùi” (minus); nếu tốt hơn sử dụng “giá cộng thêm” (plus).

Như vậy, bản chất của “giá cộng thêm” hoặc “giá trừ lùi” ở đây là so sánh chất lượng hàng hóa mà cụ thể ở đây là cà phê Robusta loại 2 với cà phê Robusta loại 2 đã được tiêu chuẩn hóa trên Sàn giao dịch kỳ hạn London.

Có hai loại hợp đồng chốt giá (Fixing price) sau:

Loại thứ nhất, hợp đồng người bán nắm quyền chốt giá (PBTF – Seller’s call contracts). Đây là hợp đồng bằng văn bản cho phép người bán chốt giá bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian trước ngày thông báo giao hàng đầu tiên của một hợp đồng kỳ hạn cụ thể. Rủi ro giá cả do người mua chịu, nên người mua phải sử dụng hợp đồng kỳ hạn để bảo hộ rủi ro.

Loại thứ hai, hợp đồng người mua nắm quyền chốt giá (PBTF – Buyer’s call contract). Đây là hợp đồng cho phép người mua chốt giá bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian trước ngày thông báo giao hàng đầu tiên của một hợp đồng kỳ hạn cụ thể. Rủi ro giá cả do người bán chịu, nên người bán phải sử dụng hợp đồng kỳ hạn để bảo hộ rủi ro.

Để hiểu rõ hơn phương thức kinh doanh này, chúng ta xem ví dụ sau về cơ chế xác định giá hợp đồng xuất khẩu cà phê theo phương thức “trừ lùi chốt giá sau”, người bán nắm quyền chốt giá:

Giả sử vào ngày 1/6/2010, người bán (Việt Nam), người mua (nước ngoài) thỏa thuận mua bán như sau:

- Số lượng: 100 tấn cà phê robusta loại 2;
- Tháng giao hàng: tháng 1/2011;
- Giá cả hai bên thỏa thuận trên hợp đồng ngoại thương thể hiện như sau: London Robusta January minus 100 đô la/ton.
- Người bán nắm quyền chốt giá (PTBF – Seller’s contract).

Giả sử giá bình quân của lô hàng mua vào là 20.000 đ/kg. Ngày 1/11/2011, giá kỳ hạn của hợp đồng kỳ hạn giao hàng tháng 1/2011 của Liffe là 1.300 đô la/tấn thì giá thanh toán (settlement price) sẽ là 1.200 đô la/tấn; tương đương 24.000 đ/kg (lấy tỷ giá 20.000 đồng). Như vậy nhà xuất khẩu tính toán thấy mức chênh lệch 4.000 đồng/kg, sau khi trừ thuế, phí lưu kho, lãi vay ngân hàng và những khoản khác vẫn lời, nhà xuất khẩu quyết định gọi cho người mua chốt giá theo giá trên hợp đồng là 1.200 đô la/tấn và đến 1/2011 giao hàng.

Như vậy, nhà xuất khẩu an tâm lô hàng này đã có lời. Vậy tại sao Vicoфа khuyến cáo các doanh nghiệp

theo dõi giá kỳ hạn khi thấy giá lên có lời họ sẽ “chốt giá”. Điều này có nghĩa họ đã có lời.

Tuy nhiên nhiều doanh nghiệp không đủ tiềm lực kinh tế (không có tiền mua dự trữ) và ngân hàng không cho vay trên hợp đồng chưa có giá cụ thể nên các doanh nghiệp này khi sắp đến ngày giao hàng tiến hành “chốt giá” với nhà nhập khẩu để vay tiền ngân hàng mua hàng.

Trong trường hợp này nếu giá cà phê nhân xuất khẩu trên nội địa thấp hơn giá trên hợp đồng thì doanh nghiệp có lời còn ngược lại thì thua lỗ. Tuy nhiên trong thực tế khi doanh nghiệp thực hiện mua vào để giao hàng thì giá cà phê nhân xuất khẩu trên thị trường nội địa có xu hướng tăng làm doanh nghiệp bị thua lỗ.

Thứ ba, giá cà phê trên thế giới từ khoảng tháng 10/2008 đến đầu năm 2010 có xu hướng tăng giảm bất thường và các doanh nghiệp Việt Nam thường “chốt giá” vào thời điểm giá xuống do “tâm lý sợ giá xuống nữa” nên dẫn đến thu nhập thấp hoặc thua lỗ.

Đây chính là một số nguyên nhân dẫn đến thua lỗ của các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê. Tuy nhiên, điều này không phản ánh bản chất kinh doanh của phương thức này mà cho thấy trình độ vận dụng phương thức này của các doanh nghiệp còn hạn chế.

Do vậy, việc Vicoфа khuyến cáo các doanh nghiệp kinh doanh cà phê xuất khẩu không áp dụng phương thức này là đi ngược lại xu hướng phát triển của thế giới. Nếu vậy, các doanh nghiệp Việt Nam khó có thể lớn mạnh và hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

(Nguồn: Thời báo kinh tế Sài Gòn và Y5cafe)

Loại cà phê	Thời hạn giao hàng	Hợp đồng chốt giá	Mức trừ lùi (đô la/tấn)	
			Simexco Dak Lak	Vinacafe Buôn Ma Thuột
R2	Tháng 5/2007	Kỳ hạn 5/2007	70	120

Điều này có nghĩa là giá thanh toán (settlement price) sẽ được chốt theo giá kỳ hạn (futures price) của hợp đồng kỳ hạn cà phê robusta, giao hàng vào tháng 1/2011 của Liffe (theo quy định của Liffe, thời hạn giao hàng của hợp đồng kỳ hạn trong năm vào tháng 1, 3, 5, 7, 9 và 11).

Theo quy định về hợp đồng kỳ hạn cà phê Robusta của London, ngày thông báo giao hàng đầu tiên (first delivery notice day) là bất cứ ngày nào trong tháng giao hàng của hợp đồng kỳ hạn. Như vậy nhà xuất khẩu Việt Nam sẽ quyết định chốt giá bất cứ ngày nào sau khi ký hợp đồng cho đến ngày thông báo đầu tiên của tháng giao hàng của hợp đồng kỳ hạn (1/2011) trừ lùi 100 đô la/tấn.

Sau khi ký hợp đồng, lúc nào giá thị trường trong nước xuống, nhà xuất khẩu tiến hành mua vào cho đủ 100 tấn; lúc nào giá Liffe tăng sẽ chốt giá.

không kinh doanh theo phương thức này vì sợ rủi ro. Ở đây có ba vấn đề nảy sinh trong thực tế.

Thứ nhất, tùy theo kinh nghiệm và khả năng đàm phán với người mua mà mức trừ lùi khác nhau. Qua khảo sát các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê, “mức trừ lùi” của các doanh nghiệp có khác nhau. So sánh hợp đồng của Công ty Simexco Đắk Lắk và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Tây Nguyên (Vinacafe Buôn Ma Thuột) tại thời điểm ký kết hợp đồng tháng 1/2007 như sau: Như vậy, doanh nghiệp nào có mức trừ lùi cao có khả năng khó cạnh tranh mua cà phê nhân xuất khẩu với doanh nghiệp có mức trừ lùi thấp. Điều này có nghĩa doanh nghiệp bị trừ lùi cao bị thiệt hơn doanh nghiệp có mức trừ lùi thấp.

Thứ hai, các doanh nghiệp Việt Nam phần lớn không đủ vốn mua hàng để tồn trữ nên họ thường thực hiện sai phương thức này dẫn đến thua lỗ. Đối với những doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn thường mua hàng trước để dự trữ trong kho và

CAFÉ CỔ HÀ NỘI XƯA VÀ NAY

GIĂNG – 7 HÀNG GAI

Café Giăng có từ năm 1946. Giăng nổi danh với café trứng và café trứng cũng đã trở thành một trong những đặc sản của Hà Nội. Dù những nơi khác, những hàng khác cũng bắt chước làm theo món café trứng này, nhưng với những người mê café thì café trứng ở Giăng vẫn là ngon nhất. Cái khéo của cụ Giăng nằm ở lượng kem trứng và lượng café có trong một cốc café, nó hài hòa và vừa đủ để người ta cảm thấy ngon,



thấy nhớ.

Ngày trước, Giăng nằm ở đầu Hàng Gai, ngay đoạn giao của Hàng Gai – Hàng Ngang, Hàng Đào. Giờ chỗ đó bán đi chia thành hai nhánh, một ở 39 Nguyễn Hữu Huân, một ở 106 Yên Phụ.

NHÂN – 39 HÀNG HÀNH

Cũng ra đời vào cỡ khoảng năm 1946. Nghe kể lại thì vào thời còn Cách mạng, café Nhân vẫn ở bên Cầu Gỗ đã trở thành nơi trao đổi thông tin liên lạc của bộ đội ta thời bấy giờ. Cụ Nhân có bí quyết rang, xay café của riêng mình vì thế café của cụ lúc nào cũng đặc biệt ngon. Cho đến bây giờ, mỗi người con của cụ lại tự mở riêng cho mình một hàng café, thế nên các bạn sẽ thấy hiện giờ có rất nhiều hàng café mang tên Nhân. Nhưng với phần đông mọi người thì vẫn hay tìm đến café Nhân ở Hàng Hành nhất.



LÂM – 60 NGUYỄN HỮU HUÂN

Lâm còn được biết đến với cái tên là café tranh. Ngày xưa, các họa sĩ cũng vì hay đến đây, mê café ở đây nên mới đem tranh đến đây để tặng chủ quán, mà điển hình nhất có thể nhắc đến họa sĩ Bùi Xuân Phái. Cụ Lâm thường đùa rằng: họ uống café của tôi nhiều quá, không có tiền trả nên mới đem tranh đến đây để gán nợ... Dẫu là thật hay đùa thì những bức tranh đó vẫn được cụ Lâm lồng khung cẩn thận và treo tại những vị trí đẹp trong quán. Những năm gần đây, Lâm mở thêm một quán nữa cũng nằm trên con phố Nguyễn Hữu Huân đó và gần như giữ lại nguyên vẹn phong cách của Lâm cũ.



Hình ảnh của cafe Lâm ngày trước

NĂNG – 6 HÀNG BẠC

Tồn tại trên đất Hà Nội cũng khoảng 50 năm rồi nên nhắc đến café Năng Hàng Bạc là người ta nghĩ đến ngay tách café đậm đặc làm người uống phải choáng váng. Và cũng chính vì cái choáng váng đó, người ta đã “nghiện” café ở đây lúc nào không biết. Nằm trong con phố cổ đông đúc, chật hẹp, đôi khi đến đây người ta còn thấy bất tiện bởi khó



Xưa...

tìm được chỗ để xe nhưng không vì là ở Hàng Bạc nhưng đến giờ cũng



Và giờ quán cũng không thay đổi nhiều lắm

thể mà Năng vắng khách. Dù sáng, trưa, chiều hay tối, quán café này

lúc nào cũng tấp nập. Hồi đầu, Năng chỉ có một địa chỉ duy nhất

phải có đến vài ba cái Năng mọc lên rồi, khang trang hơn, đẹp đẽ hơn nhưng theo cảm nhận chủ quan thì Năng Hàng Bạc vẫn là thích nhất.



Giá cafe ở đây là 12,000đ một cốc

ĐÌNH – 13 ĐÌNH TIỀN HOÀNG

Café Đình hay còn có tên là café Bích, do bà Bích, con cụ Giảng mở ra. Đình khiến người ta tò mò vì cái sự “khó tìm”. Phải đi sâu vào trong một cái ngõ hẹp, tối mù dẫn lên tầng 2, nơi đó có cái ban công đẹp khó tả. Đi qua phố Đình Tiên Hoàng bao lần, ngó lên lúc nào cũng thấy cái ban công đó có người. Người ta thích ngồi trên cái ban công này, ngắm dòng người qua lại, ngắm hồ Gươm phẳng lặng và ngắm bầu trời xanh của Hà Nội.

Trái ngược hẳn với cái ban công lãng mạn, không gian bên trong lại hơi bụi bặm một chút, hơi lộn xộn một chút, hơi tối một chút, ám đầy khói thuốc nhưng nó lại không khiến người ta sợ và chán ngán. Tất cả mọi thứ, từ không gian đến âm thanh đều hợp nhau đến lạ và vì thế người ta yêu thích nơi đây. Và lý do để thích Đình còn nhiều lắm, ví dụ như đến để nghe nhạc rock, đến để ăn nhân lồng hạt sen hay chỉ đơn giản là đến để cảm nhận một góc của Hà Nội.



chỉ khoảng 8,000đ/ly



THỌ – 117 TRIỆU VIỆT VƯƠNG

Thọ nằm trên con phố café Triệu Việt Vương nổi danh ở Hà Nội đã khoảng 25 năm rồi. Trên con phố này, có biết bao quán café lớn nhỏ nhưng người ta vẫn chọn Thọ, không hiểu sao Thọ lại có cái sức hút kì lạ đến thế. Đây là quán café của một gia đình Hà Nội gốc do 5 anh em trong nhà cùng gây dựng lên. Nhiều người giải thích rằng, họ đến Thọ là do thói quen từ thời sinh viên. Hồi đó nghèo, làm gì có tiền mà café ở đây lại rẻ nên các sinh viên mới đến nhiều, lâu rồi cũng thành quen.



LUNG – 70 NGUYỄN DU

Không phải là quán xá sang trọng, bàn ghế bóng lộn, chỉ đơn giản là mấy chiếc ghế mây cùng cái bàn gỗ nhỏ xít, người ta thích Lung vì Lung có vị trí đẹp. Lung đẹp nhất là vào mùa thu. Những buổi chiều mùa thu với nắng vàng ươm, gió nhẹ nhẹ và hương hoa sữa nồng nàn, có ngồi đây bạn mới hiểu rằng tại sao lại có nhiều người yêu Hà Nội đến thế... Gần đây, đi qua con phố Nguyễn Du, người ta không còn nhìn thấy cái biển café Lung quen thuộc nữa mà thay vào đó là một cái tên gì đấy lạ hoắc...



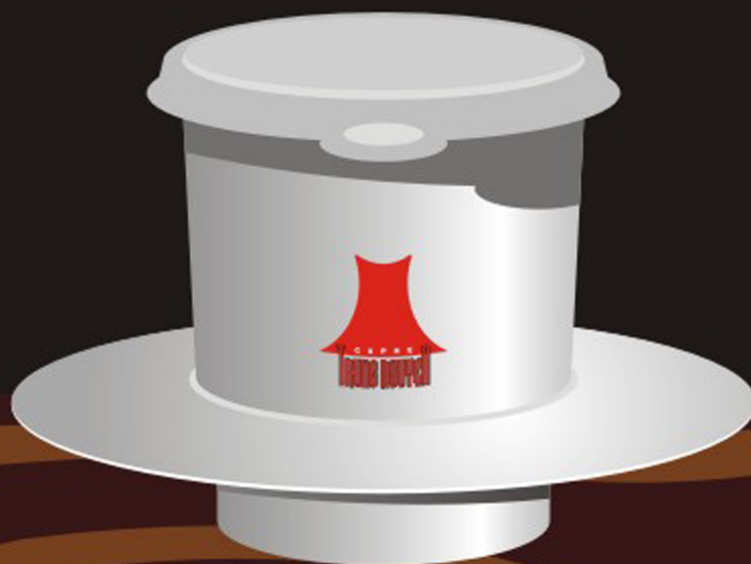
MAI – 79 LÊ VĂN HƯU

Vào thời kì đầu, khi mới mở ra, Mai khác hẳn với những quán café đã kể trên bởi lẽ Mai chỉ bán hạt café, café đã rang xay rồi để người mua tự mang về và pha lấy. Mãi đến sau này, Mai mới bắt đầu mở thành những quán café như bây giờ. Hàng ngày, đi qua phố Lê Văn Hữu vào tầm chiều chiều, bạn sẽ thấy được café Mai ngon đến cỡ nào. Ngoài ra, Hà Nội vẫn còn rất nhiều các quán café nổi danh khác như: Nhĩ, Dĩ, Nghĩa, Duy Trí, Phố cổ... Nếu bạn yêu Hà Nội, muốn khám phá Hà Nội thì cứ thử đi qua hết những hàng café này xem, bạn sẽ có được một bức tranh khá hoàn chỉnh về Hà Nội đấy! Chắc chắn bạn sẽ nói rằng: "Tôi yêu Hà Nội".

(Nguồn: Kênh 14)



cho bạn nguồn cảm hứng



Sáng tạo

Cà phê Trung Nguyên

268 Nguyễn Tất Thành - Thành phố Buôn Ma Thuột

Bảng 1. Giá cà phê thế giới tháng 12/2011

đơn vị: US cents per lb

Ngày	Chỉ số tổng hợp ICO	Colombian dự		Dự khác		Brazil tự nhiên		Robustas	
		Thị trường		Thị trường		Thị trường		Thị trường	
		Mỹ	Châu Âu	Mỹ	Châu Âu	Mỹ	Châu Âu	Mỹ	Châu Âu
12/1/2011	197.80	263.75	258.36	253.25	245.26	233.75	242.11	116.67	100.04
12/2/2011	194.77	258.50	254.92	247.00	240.43	228.50	238.67	114.92	100.13
12/5/2011	198.77	263.50	259.08	254.13	246.05	236.50	242.82	117.50	101.21
12/6/2011	198.14	263.75	258.03	253.38	246.01	235.75	240.89	118.08	101.13
12/7/2011	193.37	257.75	250.69	247.38	240.34	229.75	235.06	115.92	98.71
12/8/2011	191.77	256.75	248.56	246.38	239.00	228.75	232.87	113.92	97.22
12/9/2011	192.09	255.75	250.13	245.63	238.95	228.25	234.52	115.33	96.93
12/12/2011	187.52	249.00	243.80	239.25	232.36	221.50	228.90	112.75	95.81
12/13/2011	188.88	251.00	247.89	241.13	233.78	223.00	230.42	113.67	96.13
12/14/2011	184.97	247.00	242.89	236.00	228.13	218.50	224.63	112.42	94.92
12/15/2011	184.64	245.75	242.84	235.75	228.05	217.25	224.55	111.92	94.62
12/16/2011	183.28	246.00	240.88	232.38	225.75	215.00	222.69	112.33	94.48
Trung bình									
Cao	198.77	263.75	259.08	254.13	246.05	236.50	242.82	118.08	101.21
Thấp	183.28	245.75	240.88	232.38	225.75	215.00	222.69	111.92	94.48

Nguồn: ICO

2. Xuất khẩu cà phê thế giới từ 5-10/2011 (bao 60kg)

		5/2011	6/2011	7/2011	8/2011	9/2011	10/2011
Tổng		9,370,066	9,095,069	7,537,789	7,525,318	7,378,540	7,109,194
Colombian dự		691,878	672,803	547,230	435,924	521,196	647,424
Dự khác		2,689,202	2,454,306	1,963,743	1,661,207	1,657,848	1,388,477
Brazil tự nhiên		2,427,051	2,527,880	1,965,625	2,738,958	2,792,797	2,838,034
Robustas		3,561,936	3,440,080	3,061,191	2,689,229	2,406,699	2,235,259
Angola	R	1,150	300	285	1,685	750	500
Benin	R	0	0	0	0	0	0
Bolivia	A	700	6,400	7,500	8,800	9,000	8,000
Brazil	A/R	2,642,312	2,729,778	2,062,327	2,916,401	2,928,085	3,088,725
Burundi	A	17,000	18,000	20,000	22,000	25,000	30,000
Cameroon	R/A	70,033	49,850	21,280	17,000	15,100	15,000
Central African Republic	R	5,348	2,619	734	500	0	500
Colombia	A	592,673	575,894	474,532	383,618	470,799	602,693
Congo, Dem. Rep. of	R/A	17,307	15,407	9,066	10,000	10,000	10,000
Congo, Rep. of	R	0	0	0	0	0	0
Costa Rica	A	156,644	126,676	73,849	41,140	27,266	42,036
Côte d'Ivoire	R	147,610	123,455	125,832	79,001	68,367	57,733
Cuba	A	302	0	258	0	0	0
Dominican Republic	A	7,253	9,140	11,485	13,377	5,379	561

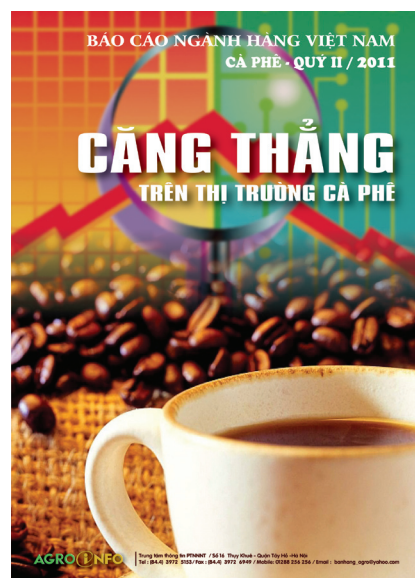
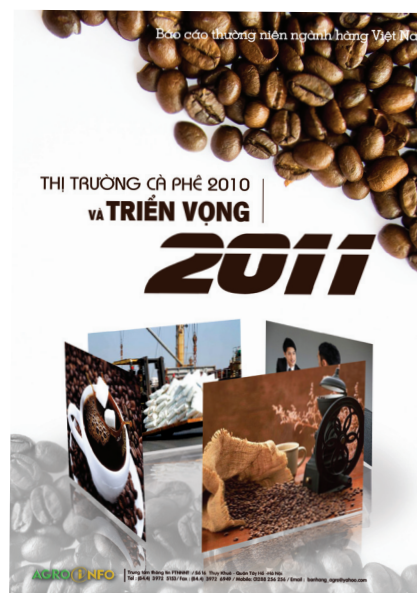
Ecuador	A/R	97,256	117,335	171,406	125,708	164,031	150,000
El Salvador	A	220,421	133,302	102,683	77,949	60,777	23,073
Ethiopia	A	291,930	325,284	272,101	203,696	195,420	184,743
Gabon	R	0	0	0	0	0	0
Ghana	R	4,628	3,829	2,000	2,000	2,000	2,000
Guatemala	A	465,546	436,240	315,810	239,534	314,689	99,301
Guinea	R	38,197	32,909	32,000	30,000	25,000	28,000
Haiti	A	559	558	500	500	500	500
Honduras	A	552,750	396,110	173,726	70,454	40,184	17,837
India	A/R	669,045	670,031	468,603	385,265	400,680	317,079
Indonesia	R/A	462,426	572,683	531,503	596,336	452,566	475,000
Jamaica	A	2,444	1,737	1,824	2,959	1,743	1,000
Kenya	A	73,840	60,000	52,000	45,000	40,000	40,000
Liberia	R	150	1,075	100	100	100	100
Madagascar	R	11,477	11,730	5,000	4,000	4,000	4,000
Malawi	A	1,153	2,489	1,000	1,000	500	500
Mexico	A	380,152	294,465	256,828	215,247	199,362	177,763
Nicaragua	A	207,253	119,028	98,750	70,485	26,654	37,443
Nigeria	R	31	1,290	50	50	50	50
Panama	A	2,295	5,043	6,000	4,000	3,000	2,000
Papua New Guinea	A/R	91,075	134,799	165,092	144,021	134,470	120,000
Paraguay	A	1	0	0	0	0	0
Peru	A	175,000	350,000	400,000	450,000	475,000	450,000
Philippines	R	64	97	715	63	137	500
Rwanda	A	5,775	2,610	20,000	20,000	20,000	20,000
Sierra Leone	R	567	3,136	3,000	3,000	3,000	3,000
Tanzania	A/R	29,935	44,267	28,671	10,759	27,014	29,443
Thailand	R	22,700	4,200	4,300	7,100	5,400	10,000
Timor-Leste	A	7,002	4,110	2,000	2,000	2,000	2,000
Togo	R	14,119	11,648	15,866	38,030	5,839	5,000
Uganda	R/A	253,290	370,924	375,813	308,739	340,378	215,315
Venezuela, Bol. Rep. of	A	350	350	500	500	500	500
Vietnam	R	1,575,000	1,300,000	1,200,000	950,000	850,000	800,000
Yemen	A	1,985	1,696	1,000	1,000	1,000	1,000
Zambia	A	0	0	500	1,000	1,500	15,000
Zimbabwe	A	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000
Nước khác	1/	52,316	23,575	20,300	20,300	20,300	20,300

1/ Equatorial Guinea, Guyana, Lao (PDR of), Nepal, Sri Lanka, and Trinidad & Tobago

Nguồn: ICO

Báo cáo ngành hàng cà phê Việt Nam

Cập nhật - Tổng hợp - Chuyên sâu



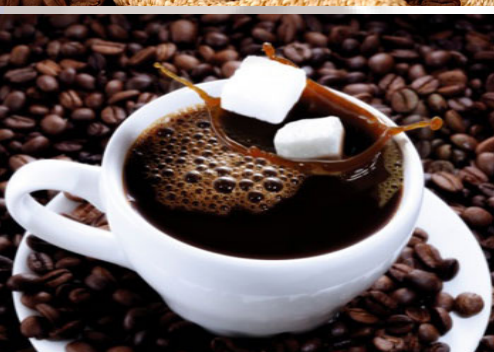
Báo cáo thường niên ngành hàng cà phê ☞

Báo cáo 6 tháng đầu năm ☞

Báo cáo Quý ☞

Để biết thêm thông tin chi tiết xin vui lòng
truy cập Website:
[http:// www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)

www.agro.gov.vn



AGROINFO

Kết nối nghiên cứu với thực tiễn !

TIN TỨC

- Cập nhật
- Tổng hợp
- Chuyên sâu

DỮ LIỆU

- Điều tra cơ bản
- Số liệu thị trường
- Báo cáo nghiên cứu

NGHIÊN CỨU

- Hội nhập quốc tế
- Thị trường ngành hàng
- Hành vi tiêu dùng

XUẤT BẢN

- In ấn và điện tử
- Theo tháng, quý và năm
- Tiếng Việt và tiếng Anh

Ấn phẩm được tài trợ bởi
Cơ quan hợp tác phát triển Quốc tế Tây Ban Nha

